

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, Đối thoại tại Toà án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của : bà Phạm Thị H
và bà Lê Thị H1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đề ngày 17/5/2023 của
bà Phạm Thị H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 28 tháng 06 năm 2023 về việc
thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

+ Người khởi kiện: bà Phạm Thị H, sinh năm 1958. Địa chỉ: số G, tổ D,
đường H, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

+ Người bị kiện: Bà Lê Thị H1, sinh năm 1958; Địa chỉ: số A, đường L, phố
T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên
chuyển sang Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải
ngày 28 tháng 06 năm 2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà
giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi
nhận kết quả hoà giải ngày 28 tháng 06 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Lê Thị H1 vay bà Phạm Thị H tổng số tiền gốc là 215.000.000 đồng (theo
giấy biên nhận ngày 03/10/2019 vay 20 triệu đồng và giấy vay tiền ngày
15/11/2019 vay 195.000.000 đồng). Bà Lê Thị H1 đã trả cho bà Phạm Thị H số tiền
68.000.000 đồng (trước khi khởi kiện đã trả số tiền 34.000.000 đồng, sau khi khởi
kiện đã trả số tiền 34.000.000 đồng). Tính đến ngày 28/6/2023 bà Lê Thị H1 còn

nợ bà Phạm Thị H số tiền gốc là 147.000.000 đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu đồng). Do điều kiện bà H1 khó khăn nên bà H không yêu cầu tính lãi suất.
Bà Lê Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị H theo phương thức, thời hạn cụ thể như sau:

- Đến hết ngày 31/12/2023: bà H1 trả cho bà H số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).
- Đến hết ngày 30/6/2024: bà H1 trả cho bà H số tiền còn lại là 77.000.000 đồng (bảy mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia HG;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP.Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADSTP.Ninh Bình;
- Lưu TA .

THẨM PHÁN

Giang Thị Thúy Thu